

## ỦY BAN DÂN TỘC

### **TỔNG HỢP NỘI DUNG TRẢ LỜI CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị trực tuyến Tổng kết công tác dân tộc năm 2022,  
trọng tâm công tác năm 2023)*

#### **NHÓM 1. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, Gồm 26 nội dung:**

*Câu 1. Kiến nghị Chính phủ về một số định mức chưa được quy định, hướng dẫn về định mức hỗ trợ đầu tư sử dụng ngân sách trung ương đối với một số nội dung của Chương trình như: đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu... và quy trình, hướng dẫn thực hiện. (Kiến nghị của 21 tỉnh/TP: Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bắc Kạn, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hòa Bình, Sóc Trăng, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Kon Tum).*

#### **Trả lời:**

Về nội dung này UBNDT đã xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ. Ngày 01/11/2022, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý kiến chỉ đạo giao UBNDT khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tư pháp và cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh phí và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho 06 nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ thuộc Chương trình DTTS & MN theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay UBNDT đang trình Bộ Tư pháp thẩm định, sau đó sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mức và cơ chế đầu tư 06 nội dung trên.

*Câu 2. - Đề nghị UBNDT: Sớm ban hành danh sách thôn được đầu tư chính sách theo Dự án 9 và hướng dẫn thực hiện dự án 9 (chưa hướng dẫn mức hỗ trợ vốn có thu hồi bằng chính sách tín dụng ưu đãi đặc biệt để tạo sinh kế (không có cơ sở để triển khai mức vay tối thiểu/hộ, lãi suất, thời gian vay...). Chưa có văn bản hướng dẫn về cơ chế nhận và hạch toán, theo dõi nguồn vốn này, đồng thời cũng chưa có hướng dẫn cơ chế cho vay, lãi suất cho vay... các đối tượng thuộc tiểu dự án 1-dự án 9.*

*- Các Bộ, ngành (Bộ Công thương, Liên minh hợp tác xã; Bộ Y tế, Bộ Thông tin truyền thông) sớm hướng dẫn thực hiện các nội dung, hoạt động của tiểu dự án, dự án được phân công trong QĐ 1719/QĐ-TTg.*

*(Kiến nghị của 23 tỉnh/TP: Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Yên Bái, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Kon Tum).*

**Trả lời:**

Tại Thông báo kết luận số 1850/TB-UBDT ngày 02/11/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm về triển khai thực hiện Thông báo số 343/TB-VPCP ngày 01/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại cuộc họp với các bộ, ngành để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, UBDT được giao nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị tham mưu xây dựng Đề án về Tiêu chí xác định thôn tập trung đông đồng bào DTTS&MN có khó khăn đặc thù. Ngày 24/11/2022, UBDT đã có công văn số 2037/CV-UBDT gửi xin ý kiến các Bộ ngành và địa phương về Tiêu chí xác định thôn tập trung đông đồng bào DTTS&MN có khó khăn đặc thù.

Hiện nay các địa phương và Bộ Tư pháp đã có ý kiến bằng văn bản. Tuy nhiên còn thiếu ý kiến của Bộ Tài chính. Về cơ bản UBDT đã hoàn thiện dự thảo Đề án về Tiêu chí xác định thôn tập trung đông đồng bào DTTS&MN có khó khăn đặc thù để trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới, làm cơ sở phê duyệt danh sách các thôn bản thuộc đối tượng đầu tư của Tiêu dự án 1, dự án 9.

**Câu 3.** *Đề nghị UBDT và Ngân hàng chính sách xã hội VN nghiên cứu, bổ sung nội dung hướng dẫn hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối, hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ nghèo hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt đối với các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (Tiểu dự án 1 - Dự án 9) (Kiến nghị của 04 tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Phú Yên).*

**Trả lời:**

UBDT sẽ tổng hợp chuyển Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời.

**Câu 4.** *Đề nghị Bộ Tài chính xem xét cho phép các đơn vị Chủ trì thực hiện Chương trình được sử dụng kinh phí của Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 để quản lý Chương trình; tham dự các Hội nghị, Hội thảo do các Bộ ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức (Kiến nghị của tỉnh Quảng Ngãi).*

**Trả lời:**

Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính. UBDT sẽ tổng hợp chuyển Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 5.** *Đề nghị UBDT xây dựng cuốn cẩm nang thực hiện Chương trình, chính sách dân tộc; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức trong ngành dân tộc và cán bộ, công chức đầu mối các cơ quan liên quan thực hiện Chương*

*trình để nâng cao khả năng tham mưu tổ chức thực hiện (Kiến nghị của 17 tỉnh: Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Cà Mau, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hậu Giang, Hòa Bình, Kiên Giang, Yên Bái, Thanh Hóa).*

**Trả lời:**

- UBND đang xây dựng Cẩm nang số đề phục vụ cho công tác tra cứu thông tin thực hiện Chương trình MTQG, do đó không xây dựng sổ tay hướng dẫn.

- UBND đang xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai CTMTQG ở các cấp. Ngay sau khi phê duyệt, UBND sẽ tổ chức thực hiện.

**Câu 6.** *Giao vốn sớm, đủ vốn từ đầu năm và thông báo mức vốn sự nghiệp dự kiến thực hiện Chương trình cả giai đoạn hoặc giao vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 để địa phương chủ động trong công tác lập và điều chỉnh và triển khai thực hiện kế hoạch các chương trình MTQG. (Kiến nghị của 13 tỉnh: Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Trà Vinh, Bắc Kạn, Cà Mau, Gia Lai, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Yên Bái, Phú Yên).*

**Trả lời:**

Giao vốn sự nghiệp CTMTQG do Bộ Tài chính chủ trì, UBND sẽ tổng hợp chuyển Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 7.** *Đề nghị Quốc hội cho điều chỉnh bổ sung nội dung: điều 53 Luật Ngân sách “riêng đối với thời hạn điều chỉnh dự toán thực hiện các chương trình MTQG ở các cấp địa phương được thực hiện trước thời điểm ngày 31 tháng 12” (thay cho trước ngày 15 tháng 11 như quy định của khoản 3 điều 53 Luật NS).*

*Đề nghị cho phép các địa phương được chủ động phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG cho từng lĩnh vực sự nghiệp phù hợp nhu cầu thực tế của địa phương đảm bảo đúng nội dung chi và định mức chi theo quy định. (Kiến nghị của tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyển Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 8.** *Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị: Theo quy định tại Điều 21, Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh phải thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị. Tuy nhiên để tăng tính chủ động cho UBND cấp huyện, đề nghị Chính phủ xem xét chỉ giao cho UBND cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng như hướng dẫn tại Điều 18, Thông tư 02/2022/TT-UBND của UBND. Trên cơ sở danh mục định hướng được duyệt, thì phân cấp cho UBND cấp huyện lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết, thẩm định dự án, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định. (Kiến nghị của tỉnh Lào Cai).*

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyên Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 9.** Kiến nghị Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 theo hướng bỏ quy định bắt buộc việc thực hiện các dự án đặc thù thuộc các chương trình MTQG theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ; tùy thuộc vào điều kiện thực tế của các địa phương để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động, linh hoạt và đạt hiệu quả cao trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG (Kiến nghị của tỉnh Yên Bái).

**Trả lời:**

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ thuộc thẩm quyền Bộ Kế hoạch và Đầu tư. UBND sẽ chuyên kiến nghị của địa phương đến cơ quan liên quan thực hiện.

**Câu 10.** Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 14, Nghị định 27/2022/NĐ-CP: Công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù đối với loại dự án công trình theo tuyến như đường giao thông nông thôn, kênh thủy lợi thì không quy định tổng mức đầu tư (hoặc nâng mức tổng vốn đầu tư dự án từ 5 tỷ đồng thành 15 tỷ đồng).

- Sửa đổi bổ sung Điều 19 Nghị định 27/2022/NĐ-CP “Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù” thành “Quản lý vận hành và bảo trì công trình cơ sở hạ tầng do UBND cấp xã quản lý”.

- Xem xét bỏ quy định địa phương phải xây dựng và ban hành kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm chi tiết “nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động” tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (Kiến nghị của tỉnh Lào Cai).

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyên Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 11.** Đề nghị Bộ giáo dục và Đào tạo nghiên cứu điều chỉnh nội dung quy định tại điểm 4.2, khoản 4, mục II của Văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 về việc hướng dẫn triển khai tiểu dự án 1 – Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg, theo văn bản quy định “trình cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi” nội dung này không phù hợp với quy định vì các dự án thuộc Chương trình MTQG không phải phê duyệt chủ trương đầu tư (Kiến nghị của tỉnh Lào Cai).

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyên Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 12.** Cho phép địa phương được phép điều chuyển nguồn vốn từ Dự án này sang Dự án khác thuộc Chương trình sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương (Kiến nghị của tỉnh Vĩnh Long).

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyển Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 13.** Kiến nghị Trung ương xem xét chuyển nguồn vốn phân bổ cho Dự án 1 về hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất sang nguồn vốn sự nghiệp. Riêng nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án 1 ở các nội dung trên, kiến nghị xem xét chuyển nguồn bổ sung cho Dự án 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng) (Kiến nghị của tỉnh Sóc Trăng).

**Trả lời:**

Nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đã được Quốc hội, Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua; vốn năm 2022, 2023 đã được phân bổ đến các địa phương.

Đối với dự án 1, hiện nay UBND đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định quy định về mức và cơ chế đầu tư hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tập trung, đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ trong Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Câu 14.** Kiến nghị Trung ương huy động các nước, các tổ chức ngoài tăng cường hỗ trợ để triển thực hiện Đề án tổng thể hỗ trợ phát triển vùng DTTS (Kiến nghị của 04 tỉnh: Vĩnh Long, Hà Giang, Hòa Bình, Điện Biên).

**Trả lời:**

Liên quan đến nội dung huy động nguồn lực thực hiện Đề án tổng thể hỗ trợ phát triển vùng DTTS&MN, hiện nay UBND đang phối hợp với một số đối tác trong và ngoài nước để thực hiện nội dung này. Từ khi Việt Nam tốt nghiệp ODA vào tháng 7/2017, vốn ODA không còn là nguồn ưu đãi mà là những khoản vay với lãi suất thương mại. Nguồn lực dành cho hỗ trợ phát triển vùng DTTS&MN cũng theo đó ngày càng hạn chế. Vì vậy để tránh trùng lắp, lãng phí và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có các hoạt động vận động, huy động cần được điều phối và thực hiện bài bản hơn.

Trong năm 2022, UBND bước đầu phối hợp với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại Việt Nam để triển khai Dự án Hỗ trợ kỹ thuật "Nâng cao năng lực thể chế để thực hiện đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN Giai đoạn 2021-2030" (dự án TA6776-VIE). Theo đó dự án hướng tới hỗ trợ UBND và các địa phương vùng DTTS&MN nâng cao năng lực để thực hiện đề án tổng thể,

tập trung vào năng lực đề xuất, xây dựng các dự án đầu tư vay vốn ODA và các dự án viện trợ không hoàn lại.

Bên cạnh đó, UBND cũng đang phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (VAFIE) và một số cơ quan Đại sứ tại Việt Nam như ĐSQ Ấn Độ, ĐSQ Úc, ĐSQ Hàn, ĐSQ Pháp, ĐSQ New Zealand để kêu gọi các tập đoàn, nhà đầu tư nước ngoài hỗ trợ, đầu tư để phát huy các lợi thế, tiềm năng của vùng DTTS&MN Việt Nam.

Để kêu gọi đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy nguồn lực, lợi thế từng địa phương và có sự kết hợp của nhiều nguồn lực khác nhau, trong năm 2023, UBND dự kiến sẽ phối hợp với ADB, WB, UNDP, VAFIE, các ĐSQ và các tổ chức quốc tế khác tại Việt Nam tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực và thu hút nguồn lực cho một số tỉnh như Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang...

*Câu 15. Phê duyệt danh mục dự án sử dụng khoản vay Ngân hàng Thế giới và viện trợ không hoàn lại của Quỹ giáo dục toàn cầu hỗ trợ ngân sách Trung ương cho Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 để tỉnh Hòa Bình tiến hành công tác chuẩn bị các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án cụ thể theo quy định của pháp luật về chuẩn bị đầu tư theo quy định hiện hành. (Kiến nghị của tỉnh Hòa Bình).*

**Trả lời:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 25/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình MTQG DTTS&MN; UBND đã phối hợp các Bộ, ngành và địa phương có liên quan hoàn thiện Tài liệu Khoản hỗ trợ NSTW (bao gồm khoản viện trợ không hoàn lại 17,5 triệu USD từ Quỹ Đối tác Giáo dục Toàn cầu (Quỹ GPE) và khoản vay 150 triệu USD từ vốn vay ưu đãi của NHTG), nguyên tắc, tiêu chí, danh mục dự án cụ thể, phương án phân bổ vốn cho Bộ, địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và đã có văn bản số 918/UBND-CTMTQG ngày 13/6/2022 và số 1492/UBND-VPCTMTQG ngày 09/9/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương tiếp nhận Khoản hỗ trợ NSTW cho Chương trình MTQG DTTS&MN.

UBND đã có văn bản số 1591/UBND-VPCTMTQG ngày 28/9/2022 gửi đồng chí Hồ Đức Phúc Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đề nghị Bộ trưởng quan tâm chỉ đạo sớm có ý kiến đối với Khoản hỗ trợ NSTW cho Chương trình MTQG DTTS&MN; Tờ trình số 1695/TTr-UBND ngày 07/10/2022 trình đồng chí Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng Trưởng trực Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 về việc một số khó khăn trong đảm bảo tiến độ chuẩn bị Khoản hỗ trợ NSTW cho Chương trình MTQG DTTS&MN.

**Câu 16.** Đề nghị UBND xem xét, chỉ đạo việc tích hợp một số chính sách: QĐ1898/QĐ-TTg, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025” vào các dự án tiểu dự án QĐ 1719/QĐ-TTg để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ (Kiến nghị của tỉnh Bắc Kạn).

**Trả lời:**

- Tại tiểu dự án 2 dự án 10 Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định về ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN sử dụng vốn ngân sách trung ương để phục vụ cho Chương trình MTQG DTTS&MN.

UBND đề nghị tỉnh thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung tiểu dự án 2 dự án 10 đã được quy định tại Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với Quyết định QĐ1898/QĐ-TTg, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đề nghị quý đơn vị chuyên Vụ DTTS&MN trả lời theo quy định.

**Câu 17.** Sớm xây dựng, vận hành và hỗ trợ tinh kết nối hệ thống thông tin quản lý số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa để địa phương triển khai thực hiện công tác “giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình” trên địa bàn tỉnh theo Quy trình được quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của UBND (Kiến nghị của 04 tỉnh: Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Kon Tum).

**Trả lời:**

UBND đang xây dựng Đề án chuyển đổi số, trong đó có hệ thống thông tin phục vụ công tác báo cáo, đánh giá, giám sát sẽ phê duyệt trong thời gian tới.

**Câu 18.** Đề nghị UBND xem xét, bổ sung thêm khoản 1, Điều 9, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “Cho phép người dân tự mua bán, chuyển nhượng đất sản xuất bằng nguồn kinh phí được hỗ trợ”, đồng thời tăng định mức hỗ trợ đất sản xuất bằng 44 triệu đồng/hộ (NSTW 40 triệu đồng/hộ; NSĐP 4 triệu đồng/hộ). (Kiến nghị của tỉnh Gia Lai).

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh (tại văn bản số 343/TB-VPCP ngày 01/11/2022 của Văn phòng Chính phủ) trong đó giao UBND khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tư pháp và cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh phí và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho 06 nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ thuộc Chương trình DTTS & MN theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay UBND đang trình Bộ Tư pháp thẩm định, sau đó sẽ trình Thủ tướng Chính phủ

ban hành Quyết định về mức và cơ chế đầu tư 06 nội dung trên. Tại dự thảo Quyết định, UBND đã bổ sung nội dung “cho phép người dân được chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng đất sản xuất bằng nguồn kinh phí được hỗ trợ” vào nội dung cơ chế thực hiện.

Về đề xuất tăng định mức hỗ trợ, UBND đã đề xuất theo định mức hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương đã được Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua tại Báo cáo nghiên cứu khả thi. Các tỉnh có thể căn cứ vào ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để bổ sung, tăng định mức hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng tại địa phương mình.

**Câu 19.** *Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao thực hiện Chương trình trong năm 2022 sang năm 2023. (Kiến nghị của 06 tỉnh: Gia Lai, Hòa Bình, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Yên Bái, Phú Yên).*

**Trả lời:**

UBND trả lời như sau: Tại Khoản 5 điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH15 của Quốc Hội đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) của 03 Chương trình MTQG đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 chưa giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Câu 20.** *UBND cần có hướng dẫn cụ thể để các các tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách, căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, để chủ động thực hiện các nội dung thuộc Chương trình MTQG cho phù hợp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Trung ương và địa phương đã đề ra, nhằm đảm bảo tính thống nhất. (Kiến nghị của tỉnh:).*

**Trả lời:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND đề nghị UBND thành phố Hà Nội căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG DTTS&MN chủ động bố trí ngân sách và các văn bản hướng dẫn của Trung ương triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo mục tiêu được giao.

**Câu 21.** *Đề nghị có cơ chế, bổ sung thực hiện chính sách đặc thù đối với các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh). Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có lao động là người DTTS tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (Kiến nghị của tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

UBND tiếp thu, nghiên cứu trong thời gian tới.

**Câu 22.** *Đề nghị UBND kiến nghị bổ sung kinh phí cho các dự án 4 của tỉnh Bình Định để đầu tư nhiều trạm y tế xuống cấp. (Kiến nghị của tỉnh Bình Định).*



**Trả lời:**

Nội dung này do Bộ Y tế chủ trì, UBND đề nghị chuyển kiến nghị cho Bộ Y tế trả lời theo quy định.

**Câu 23.** Đề nghị UBND, xem xét điều chỉnh hướng dẫn ban hành Kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần theo hướng: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm của UBND cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần xây dựng và ban hành kế hoạch 5 năm và hàng năm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả. (Kiến nghị của tỉnh Bình Định).

**Trả lời:**

UBND đề nghị tỉnh thực hiện theo Điều 6, 7, 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ đã quy định chi tiết lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG trung hạn và hàng năm; phương pháp lập kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG có sự tham gia của cộng đồng.

**Câu 24.** Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xem xét giao UBND tỉnh thẩm định danh mục các dự án trên địa bàn tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022) phải thực hiện quy trình 14 bước đối với 01 dự án, trong đó có 02 bước (bước 6 và bước 8) phải trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định. (Kiến nghị của tỉnh Đắk Nông).

**Trả lời:**

Nội dung này do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, UBND đề nghị chuyển kiến nghị cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lời theo quy định.

**Câu 25.** Đối với những công trình nhóm C, quy mô nhỏ và rất nhỏ thuộc Chương trình MTQG 1719, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép các địa phương phân bổ vốn hàng năm trình HĐND tỉnh ban hành không chi tiết đến danh mục công trình, mà chỉ giao đến đầu huyện, xã để các địa phương (huyện, xã) chủ động lựa chọn danh mục công trình cho phù hợp với nguồn vốn và mức vốn được giao. (Kiến nghị của tỉnh Thanh Hóa).

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyển Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hướng dẫn, trả lời theo quy định.

**Câu 26.** Đề nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, trong đó hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định, để địa phương có cơ sở thực hiện (Kiến nghị của tỉnh Thanh Hóa).

**Trả lời:**

Nội dung này do Bộ Xây dựng chủ trì, UBND đề nghị chuyển kiến nghị cho Bộ Xây dựng trả lời theo quy định

**NHÓM 2: Quyết định số 861/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025. Diện đầu tư và chính sách chuyển tiếp với các, thôn bản xã ra khỏi diện đầu tư CT MTQG và chính sách với xã KV II Gồm 10 nội dung:**

*Câu 1. Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cho người dân là đồng bào DTTS được thụ hưởng các chính sách về an sinh xã hội như: giáo dục, y tế, bảo hiểm..., bị ảnh hưởng bởi QĐ số 861/QĐ-TTg và QĐ số 612/QĐ- UBND. Đề nghị UBND báo cáo TTCP cho các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hưởng thêm từ 01 năm đến 02 năm chính sách để địa phương làm công tác tuyên truyền cho người dân hiểu và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước khi không còn được sự hỗ trợ. (Kiến nghị của 03 tỉnh: Lai Châu, Lâm Đồng, Thanh Hóa).*

**Trả lời:**

Nhằm tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách liên quan đến Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND, UBND và các Bộ, ngành liên quan đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tác động và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn vùng DTTS&MN tại Tờ trình số 1601/TTr-UBND ngày 20/10/2021.

Trên cơ sở tham mưu của các Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 7957/VPCP-QHĐP ngày 30/10/2021 chỉ đạo 6 Bộ, gồm: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với các chính sách đã ban hành, báo cáo cấp có thẩm quyền tại thời điểm phù hợp, bảo đảm kết quả phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững và nâng cao sinh kế cho người dân. Trong đó tập trung giải quyết 12 chính sách thuộc các lĩnh vực: Bảo hiểm y tế, sức khỏe sinh sản, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giáo dục mầm non, các chính sách đối với nhà giáo, chính sách thu hút cán bộ đến công tác tại vùng ĐBKK, chính sách tín dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh và thương nhân hoạt động trên địa bàn khó khăn, ĐBKK.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND và các Bộ, ngành đang tích cực nghiên cứu, đánh giá để đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

Về đề nghị cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới được tiếp tục hưởng thêm chính sách từ 1 đến 2 năm: Theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã

nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, xã đạt chuẩn nông thôn mới là xã đạt 5 nhóm tiêu chí, gồm 19 tiêu chí: Quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin truyền thông, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh. Như vậy, các xã đạt chuẩn nông thôn mới cơ bản là các xã phát triển.

Tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 quy định: “Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”

Do vậy, khi các xã khu vực III, khu vực II được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực là phù hợp với tình hình thực tế.

**Câu 2.** Đề nghị UBND xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh vào diện xã khu vực III (Kiến nghị của tỉnh Quảng Bình).

**Trả lời:**

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020, UBND đã có văn bản số 1625/UBND-CSĐT ngày 23/11/2020 yêu cầu các tỉnh rà soát, phân định các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở báo cáo số 09/BC-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình, UBND đã tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I. Theo đó, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh có tỷ lệ hộ nghèo là 14.5%, không đảm bảo tiêu chí thuộc xã khu vực III.

**Câu 3.** Hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn ĐBKK nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào DTTS sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này (Kiến nghị của tỉnh Quảng Ngãi).

**Trả lời:**

Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2020 quy định: Vùng đồng bào DTTS&MN là các xã, thôn có tỷ lệ hộ DTTS&MN từ 15% trở lên. Phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển thành 3 khu vực và thôn ĐBKK để thực hiện các chính sách, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và

Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, giao UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN. Trên cơ sở quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành các tiêu chí phân định, giao UBND chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I; UBND quyết định công nhận danh sách các thôn ĐBKK.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, UBND đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

Về đề nghị hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn ĐBKK nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào DTTS sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này: Ngày 24/10/2022 UBND đã chỉ đạo các địa phương rà soát điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN tại văn bản số 1773/UBND-CSĐT. Sau khi các địa phương có kết quả rà soát, UBND sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, bao gồm cả nội dung phê duyệt danh sách các thôn có từ 15% hộ DTTS&MN trở lên ở xã không thuộc vùng DTTS&MN.

*Câu 4. UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND cho phù hợp với tình hình hiện nay (vì số liệu rà soát để đề xuất ban hành 02 Quyết định này từ năm 2019 theo chuẩn nghèo đa chiều cũ và hiện nay có nhiều xã đã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới sẽ thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với các xã khu vực III, khu vực II trong khi các xã này vẫn còn một số áp đạt tiêu chí áp ĐBKK). Đồng thời, kiến nghị UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu giảm nghèo vùng đồng bào DTTS của tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 từ 3% xuống còn 1% cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. (Kiến nghị của tỉnh Trà Vinh).*

**Trả lời:**

Để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, UBND đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số

33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, UBND đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. Theo đó, số liệu rà soát xác định các tiêu chí, trong đó có tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo được tính tại thời điểm 31/12/2019 (quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg)

Về vấn đề kiến nghị của tỉnh Trà Vinh, ngày 24/10/2022, UBND đã ban hành văn bản số 1773/UBND-CSĐT chỉ đạo các địa phương rà soát điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó có nội dung rà soát các xã, thôn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Sau khi các địa phương có kết quả rà soát, UBND sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*Câu 5. Đề nghị UBND sớm ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung đối với 83 thôn, buôn đạt tiêu chí thôn, buôn đặc biệt khó khăn sau khi chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên để tỉnh có cơ sở áp dụng triển khai thực hiện (Kiến nghị của tỉnh Đắk Lắk).*

**Trả lời:**

Vấn đề kiến nghị của tỉnh Đắk Lắk, ngày 24/10/2022, UBND đã ban hành văn bản số 1773/UBND-CSĐT chỉ đạo các địa phương rà soát điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó có nội dung rà soát các xã, thôn chia tách, sáp nhập, thành lập mới và đề xuất xác định khu vực đối với xã, diện ĐBKK đối với thôn sau sáp nhập. Sau khi các địa phương có kết quả rà soát, UBND sẽ tổng hợp, thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*Câu 6. Đề nghị UBND tổng hợp trình Chính phủ ban hành cơ chế thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đối với tỉnh, thành phố không còn xã khu vực II, III. (Kiến nghị của tỉnh Đồng Nai).*

**Trả lời:**

UBND tiếp thu, nghiên cứu trong thời gian tới

*Câu 7. UBND ban hành Quyết định thôn, áp đạt điều kiện tại Điều 2 vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg đối với các áp không nằm trong các xã khu vực III, II, I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg (Kiến nghị của 03 tỉnh: Đồng Nai, Phú Yên, Bà Rịa – Vũng Tàu).*

**Trả lời:**

Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2020 quy định: Vùng đồng bào DTTS&MN là các xã, thôn có tỷ lệ hộ DTTS&MN từ 15% trở lên. Phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển thành 3 khu vực và thôn ĐBKK để thực hiện các chính sách, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, giao UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN. Trên cơ sở quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành các tiêu chí phân định, giao UBND chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I; UBND quyết định công nhận danh sách các thôn ĐBKK.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, UBND đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, UBND đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

Về đề nghị UBND ban hành Quyết định thôn, áp đạt điều kiện tại Điều 2 vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg đối với các ấp không nằm trong các xã khu vực III, II, I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg: Ngày 24/10/2022 UBND đã chỉ đạo các địa phương rà soát điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN tại văn bản số 1773/UBND-CSĐT. Sau khi các địa phương có kết quả rà soát, UBND sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, bao gồm cả nội dung phê duyệt danh sách các thôn, áp đạt điều kiện tại Điều 2 theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg đối với các thôn, ấp không nằm trong các xã khu vực III, II, I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.

*Câu 8. Đề nghị UBND phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ bổ sung đối tượng thôn ĐBKK không thuộc các xã khu vực II, III được thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg (Kiến nghị của tỉnh Bình Định).*

### **Trả lời:**

Nội dung này do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, UBND đề nghị chuyên kiến nghị cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời theo quy định

**Câu 9.** Có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các xã, thôn không còn thuộc diện ĐBKK và thôn ĐBKK thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN (Kiến nghị của tỉnh Phú Yên).

**Trả lời:**

- Đối với các xã, thôn không còn thuộc diện ĐBKK giai đoạn 2021-2025:

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 về phê duyệt danh sách các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng đồng bào DTTS&MN và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT ban hành Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 về phê duyệt thôn ĐBKK; UBDT đã nhận được phản ánh của các địa phương về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với các xã, thôn không còn thuộc diện ĐBKK.

Nhằm tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách liên quan đến Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT, UBDT và các Bộ, ngành liên quan đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tác động và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn vùng DTTS&MN tại Tờ trình số 1601/TTr-UBDT ngày 20/10/2021.

Trên cơ sở tham mưu của các Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 7957/VPCP-QHĐP ngày 30/10/2021 chỉ đạo 6 Bộ, gồm: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, UBDT theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với các chính sách đã ban hành, báo cáo cấp có thẩm quyền tại thời điểm phù hợp, bảo đảm kết quả phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững và nâng cao sinh kế cho người dân. Trong đó tập trung giải quyết 12 chính sách thuộc các lĩnh vực: Bảo hiểm y tế, sức khỏe sinh sản, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giáo dục mầm non, các chính sách đối với nhà giáo, chính sách thu hút cán bộ đến công tác tại vùng ĐBKK, chính sách tín dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh và thương nhân hoạt động trên địa bàn khó khăn, ĐBKK.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBDT và các Bộ, ngành đang tích cực nghiên cứu, đánh giá để đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách đối với các xã, thôn không còn diện ĐBKK giai đoạn 2021-2025.

- Đối với các thôn ĐBKK thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới:

Hiện nay, các thôn ĐBKK thuộc xã khu vực I, khu vực II (kể cả thôn ĐBKK thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới) vẫn đang tiếp tục được thụ hưởng các chính sách đối với thôn ĐBKK. Do vậy, đề nghị tỉnh Phú Yên chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

**Câu 10.** Đề nghị Chính phủ tiếp tục cho thực hiện rà soát, phân định các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025, theo chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2022-2025 tại Nghị

*định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ (Kiến nghị của tỉnh Thanh Hóa).*

**Trả lời:**

Để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, UBND đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, căn cứ tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, UBND đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. Theo đó, số liệu rà soát xác định các tiêu chí, trong đó có tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo được tính tại thời điểm 31/12/2019 (quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg)

Về vấn đề kiến nghị của tỉnh Thanh Hóa, ngày 24/10/2022, UBND đã ban hành văn bản số 1773/UBND-CSĐT chỉ đạo các địa phương rà soát điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó có nội dung rà soát các xã, thôn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Sau khi các địa phương có kết quả rà soát, UBND sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

**NHÓM 3: Chính sách cán bộ:**

*Đề nghị UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ chính sách cho đội ngũ công chức và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.*

*Ban hành chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức đối với sinh viên đào tạo theo hình thức cử tuyển, đào tạo theo diện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tỉnh miền núi trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 141/2020/NĐ-CP và Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.*

*(Kiến nghị của tỉnh 02 tỉnh Lai Châu và Điện Biên).*

**Trả lời:**

- UBND tiếp thu ý kiến trên và phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền về chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc. Hiện nay Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND của Bộ Nội vụ, UBND: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người DTTS&MN quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác



dân tộc vẫn đang còn hiệu lực, đề nghị các tỉnh áp dụng thông tư trên để thực hiện chính sách đối với đội ngũ công chức làm công tác dân tộc.

- Tại Điều 12 của Nghị định số 141/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng về công tác tuyển dụng đối với sinh viên đào tạo theo hình thức cử tuyển; đề nghị các tỉnh căn cứ vào quy định trên để triển khai thực hiện.

#### **NHÓM 4. Giáo dục và đào tạo, gồm 05 nội dung:**

**Câu 1.** Đề nghị UBNDT xem xét bổ sung các đối tượng thuộc các chức danh phó các ban, ngành, đoàn thể cấp xã (Phó các Ban ngành, đoàn thể: Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự, Kế toán, Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Binh, Chủ Tịch Hội liên hiệp Phụ Nữ, Chủ Tịch Hội Nông Dân, Chủ Tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Bí Thư đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội chủ thập đò) và giáo viên giảng dạy ở các trường thuộc vùng đồng bào DTTS&MN vào đối tượng được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định tại Quyết định 771/QĐ-TTg, hoặc có Văn bản thống nhất đối tượng theo đề nghị. (Kiến nghị của tỉnh Ninh Thuận).

##### **Trả lời:**

UBNDT tiếp thu và sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ về bổ sung đối tượng bồi dưỡng.

**Câu 2.** Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện công tác đào tạo nghề; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Kiến nghị của tỉnh Cao Bằng).

**Trả lời:** UBNDT sẽ tổng hợp chuyển Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Câu 3.** Đề nghị UBNDT xem xét, bổ sung thêm khoản 2, Điều 47, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “bổ sung thêm đối tượng đào tạo đại học là các sinh viên người DTTS sinh sống tại vùng đồng bào DTTS và miền núi sau khi học xong THPT được tuyển (thi hoặc xét tuyển thẳng) vào các Trường đại học”. (Kiến nghị của tỉnh Gia Lai).

##### **Trả lời:**

UBNDT tiếp thu, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư trong thời gian tới.

**Câu 4.** Đề nghị điều chỉnh tăng định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở, kinh phí nấu ăn tập trung đối với các trường có học sinh dân tộc được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP theo hướng đảm bảo yêu cầu dinh dưỡng phù hợp với từng độ tuổi học sinh học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; tăng các chính sách hỗ trợ học sinh DTTS ở các cấp học để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn (Kiến nghị của tỉnh Điện Biên).

##### **Trả lời:**

UBNDT sẽ tổng hợp chuyển Bộ ngành liên quan nghiên cứu, trả lời theo quy định.

*Câu 5. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét điều chỉnh chế độ học bổng cho học sinh trường PTDTNT được hưởng 100% mức lương cơ bản. (Kiến nghị của tỉnh Sóc Trăng).*

**Trả lời:**

UBND sẽ tổng hợp chuyển Bộ Giáo dục – Đào tạo.

**NHÓM 5: Chính sách đối với người có uy tín, Gồm 04 nội dung:**

*Câu 1. UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung một số chính sách trong Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ như: Bổ sung kinh phí đi lại cho người có uy tín, để người có uy tín có điều kiện phát huy tốt hơn vai trò của mình trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ; tăng thêm 50% kinh phí hỗ trợ ốm đau, thăm viếng, thiên tai, hỏa hoạn và tăng 100% kinh phí thăm hỏi trong các dịp lễ, tết cho người có uy tín; Có chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người có uy tín (Kiến nghị của 03 tỉnh: Vĩnh Long, Bình Phước, Lào Cai).*

**Trả lời:**

Hiện nay, UBND đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ để kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thực hiện chính sách đối với người có uy tín cho phù hợp trong thời gian tới.

*Câu 2. Đề nghị UBND xem xét có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện chế độ thăm hỏi người có uy tín ốm đau nằm điều trị tại tuyến Trung ương, chế độ thăm viếng, thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín bị thiệt hại do hậu quả thiên tai của cấp Trung ương theo quy định của chính sách đối với người có uy tín. (Kiến nghị của tỉnh Bắc Kạn).*

**Trả lời:**

- Đối với người có uy tín ốm đau nằm điều trị tại tuyến Trung ương, tùy theo tình hình cụ thể Ủy ban Dân tộc sẽ tổ chức thăm hỏi, động viên người có uy tín nằm điều trị tại các bệnh viện Trung ương trực thuộc Bộ Y tế tại Hà Nội, Hồ Chí Minh hoặc thành phố Cần Thơ theo chế độ quy định.

- Nội dung, mức chi thực hiện chế độ thăm hỏi người có uy tín ốm đau, thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín bị thiệt hại do hậu quả thiên tai hoặc thăm viếng người có uy tín khi mất đã được quy định cụ thể tại Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và do địa phương trực tiếp thực hiện. Cấp Trung ương chỉ thực hiện thăm viếng, thăm hỏi, động viên người có uy tín ở địa bàn khi đoàn công tác của Trung ương đến làm việc với địa phương theo kế hoạch.

**Câu 3 và câu 4.**

*Đề nghị Chính phủ xem xét nâng mức hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS đối với cấp tỉnh, cấp huyện so với quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. (Kiến nghị của 03 tỉnh: Điện Biên, TP.Hà Nội, Vĩnh Phúc).*

*Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung các Điều, khoản về các tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg và quy định kéo dài thời gian thực hiện thủ tục bình chọn, công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín hằng năm. (Kiến nghị của 02 tỉnh: Kon Tum, Đồng Nai).*

**Trả lời:**

Hiện nay, UBND đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, đánh giá kết quả (trong đó nội dung kiến nghị của tỉnh Điện Biên, Lào Cai) 5 năm thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ đề kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung thực hiện chính sách đối với người có uy tín cho phù hợp trong thời gian tới.

**NHÓM 6. Quyết định 1227/QĐ-TTg danh sách các dân tộc gặp nhiều khó khăn giai đoạn 2021-2025**

*Câu hỏi. Đề nghị UBND báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt dân tộc La Hủ vào nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù để dân tộc La Hủ được hưởng các nguồn lực đầu tư từ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025. (Kiến nghị của tỉnh Lai Châu).*

**Trả lời:**

- Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc (Khoản 5 Điều 5); kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở, kết quả điều tra thực trạng KT-XH 53 DTTS năm 2019 nêu tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt dân tộc La Hủ vào nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (không xếp vào nhóm DTTS có khó khăn đặc thù do có dân số là 12.113 người).

- Hiện nay, UBND đang báo cáo Chính phủ đề sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ. UBND xin tiếp thu, tổng hợp ý kiến của tỉnh Lai Châu trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ cho phù hợp, làm căn cứ cho việc sửa đổi, bổ sung các chính sách có liên quan như đề nghị của địa phương.

**NHÓM 7. Công tác báo cáo (Gồm 03 nội dung)**

*Câu 1. Quy định thời gian gửi báo cáo về UBND cho các địa phương cần giãn ra thêm vì khi công văn gửi đến địa phương chỉ còn 2 đến 3 ngày để thực hiện thì việc phối hợp với sở, ban ngành và UBND cấp huyện sẽ không kịp thời gian, từ đó dẫn đến việc cập nhật số liệu không đầy đủ theo yêu cầu của UBND (Kiến nghị của tỉnh Hậu Giang).*

**Trả lời:**

Thời hạn gửi báo cáo liên quan đến thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm

2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành tại Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022. Nên Thời hạn gửi báo cáo:

- Đối với báo cáo tháng không thể chậm hơn ngày 20 của tháng báo cáo.
- Đối với báo cáo quý không thể chậm hơn ngày 20 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.
- Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm không thể chậm hơn ngày 20 tháng 6 hằng năm.
- Đối với báo cáo năm không thể chậm hơn ngày 20 tháng 12 hằng năm

**Câu 2.** Đề nghị UBND sớm ban hành hệ thống phần mềm phục vụ công tác báo cáo số liệu kết quả thực hiện Chương trình MTQG 1719 (Kiến nghị của tỉnh Thanh Hóa).

**Trả lời:**

UBND đang xây dựng Đề án chuyển đổi số, trong đó có hệ thống thông tin phục vụ công tác báo cáo, đánh giá, giám sát sẽ phê duyệt trong thời gian tới

**Câu 3.** Đề nghị UBND sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác dân tộc và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc (Kiến nghị của tỉnh Kon Tum).

**Trả lời:**

Năm 2022, UBND đã chỉ đạo các Vụ, đơn vị liên quan xây dựng 02 Thông tư: Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc và Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc. Hiện nay, cả 02 Thông tư đã thẩm định xong chờ phê duyệt và ban hành.

**NHÓM 7. Kiến nghị khác (Gồm 3 nội dung)**

**Câu hỏi:**

1. Miễn giảm thuế sử dụng đất: UBND kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan quan tâm, tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với đồng bào DTTS theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về thu tiền sử dụng đất; nhằm tạo điều kiện cho các hộ đồng bào DTTS được miễn giảm khi chuyển mục đích sử dụng đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ, qua đó giúp địa phương thực hiện tốt hơn chính sách nhà ở cho đồng bào DTTS theo Chương trình MTTQG. (Kiến nghị của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

2. Về chính sách Y tế: (Kiến nghị của tỉnh Cao Bằng)

- Ưu tiên bố trí bác sỹ tăng cường chuyên môn cho các huyện vùng khó khăn theo Đề án đưa bác sỹ tình nguyện về các huyện nghèo, huyện khó khăn.

- Quan tâm, ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ nâng cao năng lực cho hệ thống y tế của tỉnh bằng các nguồn ngân sách Trung ương.

*3. Hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai bão lũ: Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí để khắc phục sửa chữa những công trình thiết yếu bị hư hỏng; hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất, sớm ổn định cuộc sống. (Kiến nghị của tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:** Đối với các nội dung kiến nghị trên, UBND tổng hợp chuyển các Bộ, ngành liên quan.